TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HSST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thanh Bình
Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 263/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST-QĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1970 tại Bình Định; Trú tại: 1xx Lương Định C, tổ y, phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn C (Đã chết) và bà Phan Thị K (Đã chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**
Bà H'K, sinh năm 1977 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:
1. Bà Rơ Châm K, sinh năm 1950 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Làng MRông N, xã Ia K, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là mẹ đẻ của bị hại.

2. Anh Rơ Châm P, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Làng Kênh C, xã Ia N, huyện Chư P, tỉnh Gai Lai là chồng của bị hại.

3. Chị Rơ Châm H', sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Làng Kênh C, xã Ia N, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là con đẻ của bị

hại.

4. Anh Rơ Châm H'Rinh, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Làng Kênh C, xã Ia N, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai là con đẻ của bị hại.

*** Người phiên dịch:** Các đương sự nghe, nói, hiểu tiếng phổ thông không yêu cầu người phiên dịch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 27/4/2024, Niên điều khiển xe mô tô biển số 47H1-186.15 lưu thông trên phần đường phải của đường Trường C hướng đi đường Võ Nguyên G, phường Chi L, TP.P, tỉnh Gia Lai với tốc độ khoảng 35km/h (theo lời khai của N). Khi đi qua ngã tư Lâm N (ngã tư giao nhau giữa các đường Trường C, Lê Thánh T, Võ Nguyên G, Nguyễn Chí T), N điều khiển xe mô tô 47H1-186.15 đi ở làn đường trong cùng bên phải (làn đường dành cho xe mô tô, xe máy). Đến đoạn trước số nhà 02 đường Võ Nguyên G, N nhìn thấy bà H' đang đi bộ phía trước cùng chiều, trên làn đường N đang lưu thông, cách lề đường phải khoảng 1,5 mét và cách đầu xe mô tô 47H1-186.15 khoảng 20 mét. N giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe mô tô 47H1-186.15 đi cách lề đường phải khoảng 2,5 mét và tiếp tục thẳng tới trước. Khi xe mô tô 47H1-186.15 còn cách bà H' khoảng 05 mét, N phát hiện phía sau có 01 xe ô tô (không xác định được biển số, người điều khiển) đang vượt lên bên trái, nên quay mặt sang trái để quan sát. Khi xe ô tô này vừa vượt qua xe mô tô 47H1-186.15, N nhìn lại về phía trước thì phát hiện bà H' đang quay người sang trái để đi qua đường; xe mô tô 47H1-186.15 chỉ còn cách bà H' khoảng 01 mét. Lúc này khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, do khoảng cách gần, N không kịp xử lý tránh bà H', nên giỏ đựng đồ bằng kim loại phía trước tay lái xe mô tô 47H1-186.15 va chạm vào vùng hông trái của bà H', làm bà H', N và xe mô tô 47H1-186.15 ngã xuống mặt đường. Thấy bà H' bị thương nặng, nên Niên đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu. Đến ngày 05/5/2024, thì bà H' tử vong; bản thân N chỉ bị xây xát nhẹ. Ngay sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Cảnh sát giao thông, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định và tạm giữ xe mô tô 47H1-186.15 để xử lý. Qua kiểm tra, N và bà H' không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với chất ma túy.

Qua giám định, tại Kết luận giám định tử thi số 485 ngày 20/5/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của bà H' là do: Chấn thương sọ não.

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông xảy ra trên mặt đường tại trước số nhà 02 đường Võ Nguyên G, là đường đôi có dải phân cách cứng bằng bê tông xi măng chia mặt đường làm hai chiều đi riêng biệt. Chiều đường theo hướng đi từ

ngã tư Lâm n đi Hàm R có mặt đường rộng 9,70m, được thảm bê tông nhựa bằng phẳng; trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng, dạng đơn đứt nét phân chia làn đường; có rãnh thoát nước bằng bê tông xi măng rộng 0,40m; không có biển báo hiệu và đèn tín hiệu nơi xảy ra tai nạn.

Vị trí các dấu vết phương tiện tại hiện trường được đánh số thứ tự như sau: (1) vết máu có diện (0,70x0,45)m; (2) vết cà diện (1,13x0,05)m; (3) xe mô tô biển số 47H1 – 186.15; (4) vết màu máu diện (0,20x0,16)m.

Lấy mép đường bên phải đường Võ Nguyên G nơi xảy ra tai nạn giao thông hướng đi từ ngã tư Lâm n đi Hàm R làm mép đường chuẩn. Xác định trụ điện đôi, dạng trụ tròn bằng bê tông xi măng không số được dựng trên vỉa hè bên phải mép đường chuẩn.

Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông, tiến hành đo vẽ, mô tả vị trí dấu vết phương tiện như sau: Vết máu không rõ hình dạng trên mặt đường có diện (0,70x0,45)m được đánh số thứ tự (1), tâm vết (1) đo vào mép đường chuẩn là 0,67m, từ đầu vết (1) cách 4,90 về hướng đi Hàm R là đầu vết cà (2) diện (1,13x0,05)m, vết có chiều hướng từ ngã tư Lâm n đi Hàm R, đầu vết đo vào mép đường chuẩn 2,70m, cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 2,34m và tiếp giáp phần đầu chân đạp phanh kim loại của xe mô tô biển số 47H1 – 186.15, xe được đánh số thứ tự (3), xe (3) ngã về bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng đi Hàm R, đuôi xe hướng đi ngã tư Lâm n, tâm trục bánh xe sau cách đầu vết (2) là 0,57m, cách mép đường chuẩn 2,95m, tâm trục bánh trước đo vào cuối vết (2) là 0,59m và đo vào mép đường chuẩn là 2,27m. Từ tâm vết (1) cách 3,30m về hướng đi Hàm R là tâm vết máu diện (0,20x0,16)m, được đánh số thứ tự (4), tâm vết cách mép đường chuẩn là 0.62m, đo vào tâm trục bánh sau xe (3) là 2,70m. Từ tâm vết (1) đếm điểm mốc cố định là 5,46m; tâm trục bánh trước xe (3) đến điểm mốc cố định là 7,47m.

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 47H1-186.15, xác định:

- Giỏ đựng đồ kim loại phía trước đầu xe bị móp méo từ trước ra sau, kích thước còn lại khi bị biến dạng là (41,5x2x14)cm, phần dưới giỏ bị bung khớp hàn diện (2,5x11)cm, mặt trên giỏ bị trầy xước cao su, rách kim loại diện (12x13)cm;
- Mặt trước gương chiếu hậu bên phải mài mòn nhựa diện (6,5x3)cm;
- Mặt dưới đầu bên phải chân phanh mài mòn kim loại diện (2,8x0,2)cm, chiều hướng từ dưới lên trên;
- Mặt dưới gác để chân trước bên phải mài mòn cao su diện (3x2,5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260 và điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50, 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã giải quyết xong, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình phạm tội, xin được rút kinh nghiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn N là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/4/2024, tại đoạn trước số 02 đường Võ Nguyên G thuộc phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 47H1-186.15 lưu thông hướng ngã tư Lâm N đi núi Hàm R đã va chạm vào người bà H' đang đi bộ phía trước cùng chiều và đang quay người sang trái để đi qua đường. Hậu quả làm bà bà H' bị thương nặng và tử vong do chấn thương sọ não; N bị thương nhẹ, xe mô tô 47H1-186.15 hư hỏng nhẹ.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật trên đường, không tập trung quan sát phía trước và xử lý kém.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn giao thông, đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật ở phía trước gây ra tai nạn đã vi phạm vào Điều 4; 8; 12; 15 của Luật Giao thông Đường bộ và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Xét thấy hậu quả vụ tai nạn gây ra làm một người chết. Bị cáo gây tai nạn khi điều khiển xe mô tô, có giấy phép lái xe hạng A1. Vì vậy đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có

tiền án, tiền sự; sau khi gây tai nạn đã cố gắng khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành thật khai báo và ăn năn hối cải, đại diện người bị hại đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo, đại diện người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt là có cơ sở cần chấp nhận. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát còn cho rằng người bị hại có một phần lỗi khi đi bộ và qua đường không đúng nơi quy định, HĐXX xét thấy đây là hành vi của người bị hại vi phạm lỗi hành chính, không phải nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không liên quan đến chức vụ nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[5.1]Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 47H1-186.15 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N.

Xét thấy vật chứng đã được xử lý theo đúng quy định của pháp luật nên HĐXX sẽ không đề cập đến trong phần quyết định.

[5.2]Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại đã nhận số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả là 37.000.000đ của bị cáo và có đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu gì về dân sự, nên HĐXX không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

-Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; 50, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** – 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án (28/02/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Trà B, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn N** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo, người đại diện người bị hại, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo; Đương sự;
- THADS thành phố P (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Tiến